

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Văn bản hợp nhất Luật xây dựng số 10/VBHN-CPQH ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Văn phòng Quốc hội và các Văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của HĐND huyện Côn Đảo về nhiệm vụ đầu tư XDCB, mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2019 và kế hoạch năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ- HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2019 về tình hình thực hiện nhiệm vụ chi sự nghiệp kinh tế năm 2019 và nhiệm vụ chi sự nghiệp kinh tế năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 24 tháng 02 năm 2020 của HĐND huyện Côn Đảo về việc bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020;

Theo Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 16/6/2020 của UBND huyện Côn Đảo về dự kiến phương án sử dụng kết dư ngân sách năm 2019;

Theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2020 của UBND huyện Côn Đảo về bổ sung dự kiến phương án sử dụng kết dư ngân sách năm 2019;

Trên cơ sở tiến độ triển khai các dự án, UBND huyện Côn Đảo kính trình HĐND huyện cho phép bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020, cụ thể như sau:

I. Kế hoạch vốn Xây dựng cơ bản phân cấp do UBND huyện quyết định đầu tư:

1. Kế hoạch vốn xây dựng cơ bản phân cấp trước điều chỉnh: 97.347.000.000 đồng.

2. Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm 200.000.000 triệu đồng, từ các dự án:

- Xây dựng Nhà làm việc chung cho các KDC số 5,6,8 giảm 150.000.000 đồng.

- Xây dựng nhà làm việc chung KDC số 7, 9 giảm 50.000.000 đồng.

Nguyên nhân: Các dự án trên đang triển khai thủ tục khảo sát vị trí phù hợp để lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư nên nhu cầu vốn và khả năng giải ngân thấp, do đó điều chỉnh giảm vốn để bố trí cho dự án khác.

3. Kế hoạch vốn điều chỉnh tăng 200.000.000 đồng để bổ sung vốn thanh toán các chi phí chuẩn bị đầu tư dự án Xây dựng nhà làm việc khu dân cư số 10 cho các nhà thầu có liên quan (dự án đã hoàn tất thủ tục lập, phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; nhà thầu đã khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật).

4. Kế hoạch vốn xây dựng cơ bản phân cấp sau điều chỉnh: 97.347.000.000 đồng.

5. Phân bổ chi tiết danh mục các dự án sử dụng vốn xổ số kiến thiết để đầu tư thiết bị phục vụ ngành giáo dục làm cơ sở để chủ đầu tư triển khai các thủ tục đầu tư như sau:

- Mua sắm thiết bị đổi mới phương pháp dạy học cho các trường phổ thông trên địa bàn huyện Côn Đảo: 5.852.000.000 đồng;

- Vốn đầu tư thiết bị phục vụ ngành giáo dục còn lại chưa phân bổ: 4.148.000.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 01)

II. Điều chỉnh kế hoạch vốn mua sắm, sửa chữa tài sản:

1. Kế hoạch vốn mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2020 trước điều chỉnh: 18.005.000.000 đồng;

2. Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm 1.392.237.000 đồng, từ các dự án:

- Dự án Mua sắm 02 màn hình LED (lắp đặt 02 màn hình LED mặt còn lại) giảm 1.000.000.000 đồng. Nguyên nhân: Hiện nay dự án phổ đi bộ chưa triển khai nên việc lắp bổ sung thêm màn hình LED mặt còn lại chưa thật sự cần thiết trong công tác tuyên truyền.

- Dự án Trang bị hệ thống PCCC và sửa chữa 03 Trạm phát sóng do Đài TTTT tỉnh bàn giao giảm 392.137.000 đồng. Nguyên nhân: Điều chỉnh giảm theo tiến độ thực hiện của dự án.

3. Kế hoạch vốn điều chỉnh tăng 1.392.237.000 đồng để bổ sung các dự án mua sắm trang thiết bị dạy học cho các trường trên địa bàn huyện Côn Đảo nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học cho giáo viên và học sinh:

- Mua sắm trang thiết bị dạy học trường Mầm non Hướng Dương: 287.678.000 đồng;

- Mua sắm trang thiết bị dạy học trường Mầm non Tuổi Thơ: 427.556.000 đồng;

- Mua sắm trang thiết bị dạy học trường Tiểu học Cao Văn Ngọc: 469.584.000 đồng;

- Mua sắm trang thiết bị dạy học trường THCS Lê Hồng Phong: 207.419.000 đồng.

4. Kế hoạch vốn sau điều chỉnh: 18.005.000.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 02)

III. Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế năm 2020:

1. Kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế năm 2020 trước điều chỉnh: 175.423.319.000 đồng;

2. Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm 13.323.730.000 đồng, gồm các dự án:

- Vận hành lò đốt rác năm 2020 giảm 340.000.000 đồng. Nguyên nhân: dừng thực hiện vận hành lò đốt rác do ảnh hưởng đến công tác an toàn lao động, tránh tình trạng chảy nỏ dẫn đến cháy rừng

- Lắp đặt trạm cân tại Bãi Nhất giảm 675.000.000 đồng. Nguyên nhân: theo chỉ đạo của UBND tỉnh việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt sẽ tiến tới xã hội hóa và do đơn vị sự nghiệp công hoặc doanh nghiệp thực hiện theo hướng lấy thu bù chi.

- Cải tạo mảng xanh trước Trung Tâm Văn Hóa giảm 1.209.729.261 đồng. Nguyên nhân: Điều chỉnh theo giá trị dự toán được duyệt tại Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND huyện.

- Cải tạo vỉa hè một số tuyến đường khu vực Trung tâm huyện giảm 9.000.000.000 đồng. Nguyên nhân: Điều chỉnh theo Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 19/6/2020 của UBND huyện.

- Kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn huyện giảm 799.000.000 đồng. Nguyên nhân: Điều chỉnh theo Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 19/6/2020 của UBND huyện.

- Cải tạo vỉa hè và mương thoát nước đường Phan Chu Trinh giảm 1.000.000.000 đồng. Nguyên nhân: Điều chỉnh theo Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 19/6/2020 của UBND huyện.

- Xây dựng đoạn đường theo quy hoạch qua khu vực mỏ đá X49 thuộc tuyến đường đi Bến Đầm giảm 300.000.000 đồng. Nguyên nhân: Điều chỉnh theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2020 của UBND huyện.

3. Kế hoạch vốn điều chỉnh tăng 13.323.730.000 đồng, gồm các dự án:

- Lắp đặt đèn tín hiệu giao thông tại 02 ngã tư tăng 418.700.000 đồng để bổ sung vốn thanh toán khối lượng hoàn thành theo giá trị được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 06/5/2020;

- Nâng cấp đường Lưu Chí Hiếu tăng 5.806.030.000 đồng để bổ sung vốn thanh toán khối lượng hoàn thành phù hợp với tiến độ thực hiện và giá trị tổng dự toán của dự án;

- Kéo dài đường trước mặt Trường THCS Lê Hồng Phong đến điểm giao với đường Nguyễn Huệ tăng 5.680.000.000 đồng để bổ sung vốn thanh toán khối lượng hoàn thành phù hợp với tiến độ thực hiện và giá trị tổng dự toán của dự án;

- Lập hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch Quốc gia Côn Đảo tăng 400.000.000 đồng để bổ sung vốn thanh toán các công việc hoàn thành phù hợp với tiến độ thực hiện.

- Xây dựng bãi rác tạm Côn Đảo tăng 1.019.000.000 đồng để san hạ mặt bằng làm bãi chứa rác tạm thời thuộc phạm vi khu đất triển khai dự án Xây dựng đường vào, tường rào và chuẩn bị mặt bằng nhà máy xử lý rác Côn Đảo theo chủ trương được UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 165/UBND-VP ngày 09/01/2020 và Công văn số 5319/UBND-VP ngày 28/5/2020).

4. Kế hoạch vốn sau điều chỉnh: 175.423.319.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 03)

5. Điều chỉnh tên dự án **Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020** thành dự án **Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của huyện Côn Đảo.**

IV. Bổ sung danh mục các dự án được bố trí vốn năm 2019 không thanh toán hết, bị hủy dự toán và đề xuất bố trí lại trong năm 2020 theo dự kiến phương án sử dụng kết dư ngân sách năm 2019:

(Chi tiết theo Phụ lục số 04, 05, 06, 07)

Kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn Xây dựng cơ bản phân cấp do UBND huyện quyết định đầu tư, vốn mua sắm, sửa chữa tài sản, vốn sự nghiệp kinh tế năm 2020 và bổ sung danh mục các dự án được bố trí vốn năm 2019 không thanh toán hết, bị hủy dự toán và đề xuất bố trí lại trong năm 2020 theo dự kiến phương án sử dụng kết dư ngân sách năm 2019./-nhu

Nơi nhận:

- TTr: Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- Các Ban và Đại biểu HĐND huyện;
- Chủ tịch và PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TH. nhu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Phong

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020

Nguồn vốn XDCB phân cấp do UBND huyện quyết định đầu tư

(Kèm theo Tờ trình bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020 của UBND huyện Côn Đảo)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	TMĐT được duyệt	KH vốn năm 2020 trước điều chỉnh	Số điều chỉnh		KH vốn năm 2020 sau điều chỉnh		Ghi chú
					Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: GPMB	
1	2	3	4	5					6
	TỔNG SỐ			97.347	200	200	97.347	3.354	
I	Dự án thanh toán KLHT			9.450	-	-	9.450	-	
1	Sửa chữa kè biển đường Tôn Đức Thắng	BQLDA ĐTXD	45.363	9.000			9.000		
2	Xây dựng trường mầm non Bến Đầm (giai đoạn 1)	BQLDA ĐTXD	25.999	450			450		
II	Dự án chuyển tiếp			16.071	-	-	16.071	-	
1	Xây dựng một số tuyến đường theo quy hoạch khu Bến Đầm	BQLDA ĐTXD	14.933	5.071			5.071		Trong đó: nguồn tiền SDD (4.000 trđ) và nguồn đảm bảo mật bằng dự toán (1.071 trđ)
2	Nâng cấp tuyến đường Võ Thị Sáu	BQLDA ĐTXD	29.473	11.000			11.000		
III	Dự án khởi công mới			69.726	-	-	69.726	3.354	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm Công nghiệp Bến Đầm (giai đoạn 1)	BQLDA ĐTXD	39.469	30.000			30.000		
2	Xây dựng các tuyến đường quy hoạch trục chính xung quanh khu tái định cư (khu 9A)	BQLDA ĐTXD	23.533	15.676			15.676	3.354	Nguồn tiền SDD 11.000 trđ; nguồn tăng thu DT 4.676 trđ
3	Xây dựng hệ thống kỹ thuật hạ tầng và san lấp mặt bằng, phân lô cắm mốc lô K	Phòng TNMT		4.000			4.000		Nguồn tăng thu DT 1.600 trđ
4	Đầu tư thiết bị phục vụ ngành giáo dục			10.000			10.000		Vốn XSKT

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	TMĐT được duyệt	KH vốn năm 2020 trước điều chỉnh	Số điều chỉnh		KH vốn năm 2020 sau điều chỉnh		Ghi chú
					Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: GPMB	
4.1	Mua sắm thiết bị đổi mới phương pháp dạy học cho các trường phổ thông trên địa bàn huyện Côn Đảo	Phòng GDĐT					5.852		
4.2	Vốn đầu tư thiết bị phục vụ ngành giáo dục còn lại chưa phân bổ						4.148		
5	Đầu tư hệ thống điện mặt trời cho các trụ sở cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Côn Đảo	Phòng Kinh tế		10.050			10.050		
IV	Dự án chuẩn bị đầu tư			2.100	200	200	2.100	-	
1	Xây dựng Cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Bến Đầm (giai đoạn 2)	BQLDA ĐTXD		200			200		
2	Đóng mới tàu kiểm ngư vỏ thép	BQLDA ĐTXD		100			100		
3	Xây dựng nhà làm việc khu dân cư số 10	BQLDA ĐTXD		100	200		300		
4	Xây dựng trường mầm non Bến Đầm (giai đoạn 2)	BQLDA ĐTXD		100			100		
5	Xây dựng trường mầm non khu 1	BQLDA ĐTXD		100			100		
6	Cải tạo vỉa hè tuyến đường Phạm Văn Đồng	BQLDA ĐTXD		200			200		
7	Tuyến đường kết nối từ khu dân cư 9A đến đường Nguyễn Văn Cừ	BQLDA ĐTXD		200			200		
8	Đường Phan Chu Trinh nối dài theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD		200			200		
9	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch khu dân cư phía Bắc Nghĩa trang Hàng	BQLDA ĐTXD		100			100		
10	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng cảng Bến Đầm	BQL cảng BĐ		200			200		
11	Xây dựng Nhà làm việc chung cho các KDC số 5,6,8	BQLDA ĐTXD		200		150	50		
12	Xây dựng nhà làm việc chung KDC số 7, 9	BQLDA ĐTXD		100		50	50		
13	Đường xuống các bãi tắm	BQLDA ĐTXD		100			100		
14	Nâng cấp đường Dương Thanh Khiết	BQLDA ĐTXD		200			200		



nhu

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN MUA SẮM, SỬA CHỮA TÀI SẢN 2020

(Kèm theo Tờ trình bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020 của UBND huyện Côn Đảo)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020 trước điều chỉnh	Số điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng	Giảm		
TỔNG SỐ			18.005.000.000	1.392.237.000	1.392.237.000	18.005.000.000	
1	Mua sắm tài sản tập trung cấp tỉnh	Phòng TCKH	2.000.000.000			2.000.000.000	Mua sắm tập trung hàng năm
2	Sửa chữa Tàu kiểm ngư VN 90234KN năm 2019	Đội BVNLTS	800.000.000			800.000.000	Sửa chữa thường xuyên hàng năm
3	Mua sắm 02 màn hình LED	Phòng Văn hóa - Thông tin	1.000.000.000		1.000.000.000	-	Kêu gọi nguồn xã hội hóa
4	Sửa chữa xe ô tô chuyên dùng Ban quản lý khu lịch Quốc gia	Ban quản lý khu du lịch quốc gia	50.000.000			50.000.000	
5	Sửa chữa xe ô tô Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND và UBND huyện	Văn phòng huyện	391.000.000			391.000.000	Sửa chữa thường xuyên hàng năm
6	Trang bị hệ thống PCCC và sửa chữa 03 Trạm phát sóng do Đài TTTT tỉnh bàn giao	Trung tâm VH TT và TT	2.356.000.000		392.237.000	1.963.763.000	
7	Hệ thống quan trắc tự động mức nước, nhiệt độ và lưu lượng nước - tự động truyền số liệu về trung tâm	Trạm cung cấp nước	5.863.000.000			5.863.000.000	Công văn số 97/TCCN ngày 01/8/2019
8	Mua sắm trang thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, đơn vị huyện Côn Đảo	Phòng TCKH	3.010.000.000			3.010.000.000	Mua sắm hàng năm
9	Mua 01 xe ép rác chuyên dùng	BQL CTCC	2.535.000.000			2.535.000.000	Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 12/3/2020 của UBND huyện
10	Mua sắm trang thiết bị dạy học trường Mầm non Hương Dương	Trường MN Hương Dương		287.678.000		287.678.000	Công văn số 275/PGD&ĐT ngày 16/6/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo
11	Mua sắm trang thiết bị dạy học trường Mầm non Tuổi Thơ	Trường MN Tuổi Thơ		427.556.000		427.556.000	
12	Mua sắm trang thiết bị dạy học trường Tiểu học Cao Văn Ngọc	Trường TH Cao Văn Ngọc		469.584.000		469.584.000	
13	Mua sắm trang thiết bị dạy học trường THCS Lê Hồng Phong	Trường THCS Lê Hồng Phong		207.419.000		207.419.000	

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020 của UBND huyện Côn Đảo)

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 trước điều chỉnh	Số điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Tăng	Giảm		
	TỔNG CỘNG			175.423.319.000	13.323.730.000	13.323.730.000	175.423.319.000	
1	Chiếu sáng công cộng năm 2020	Phòng TNMT	1.600.000.000	1.600.000.000			1.600.000.000	
2	Duy trì và chăm sóc cây xanh huyện Côn Đảo năm 2020	Phòng TNMT		25.000.000.000			25.000.000.000	
3	Vận hành lò đốt rác năm 2020	Phòng TNMT	340.000.000	340.000.000		340.000.000	-	Tạm ngưng theo Thông báo số 117/TB-UBND ngày 26/3/2020 của UBND huyện
4	Nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước nội thị năm 2020	Phòng TNMT	531.374.982	532.000.000			532.000.000	
5	Đường hoa xuân năm 2020	Phòng TNMT	3.799.064.000	3.799.000.000			3.799.000.000	Đã trình quyết toán dự án hoàn thành (GT: 3.339.978.442 đồng)
6	Lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu Cỏ Ống, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Phòng TNMT	2.173.362.000	1.541.000.000			1.541.000.000	
7	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư – Dịch vụ đô thị Bến Đầm, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Phòng TNMT	991.928.236	462.000.000			462.000.000	
8	Cắm mốc giới theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu Bến Đầm, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Phòng TNMT	2.307.250.975	2.308.000.000			2.308.000.000	
9	Lập quy hoạch chi tiết 1/500 khu đô thị dịch vụ phía Tây Bắc hồ Quang Trung I và phía Tây hồ An Hải trung tâm Côn Sơn, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Phòng TNMT	2.530.642.683	1.915.000.000			1.915.000.000	
10	Lập nhiệm vụ thiết kế đô thị Khu dân cư dịch vụ đô thị hiện hữu thuộc Khu trung tâm Côn Sơn, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Phòng TNMT	2.236.639.000	1.737.000.000			1.737.000.000	
11	Lập Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của huyện Côn Đảo	Phòng TNMT	1.629.430.862	380.319.000			380.319.000	Đổi tên công trình theo đề nghị của P.TNMT tại CV 588/TNMT ngày 10/6/2020. Hiện UBND huyện đang trình UBND tỉnh xin bố trí vốn bổ sung tại CV số 2011/UBND-TCKH ngày 25/6/2020
12	Nạo vét 06 tuyến kênh mương tại khu dân cư số 02 huyện Côn Đảo	Phòng TNMT	798.255.951	-			-	Dừng triển khai để tránh trùng lặp với dự án Kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn huyện do Phòng Kinh tế làm Chủ đầu tư

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 trước điều chỉnh	Số điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Tăng	Giảm		
13	Lắp đặt trạm cân tại Bãi Nhát	Phòng TNMT	1.124.882.641	675.000.000		675.000.000	-	Dừng triển khai theo Thông báo số 117/TB-UBND ngày 26/3/2020 của UBND huyện
14	Cải tạo Công viên Phạm Văn Đồng	Phòng TNMT	13.822.666.000	13.000.000.000			13.000.000.000	
15	Cải tạo mảng xanh trước Trung Tâm Văn Hóa	Phòng TNMT	3.356.465.000	2.350.000.000		1.209.730.000	1.140.270.000	Điều chỉnh theo giá trị dự toán được duyệt tại Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND huyện
16	Xây dựng Bãi đậu xe chợ mới	Phòng TNMT	600.000.000	420.000.000			420.000.000	Đã bàn giao đưa vào sử dụng
17	Vệ sinh đô thị năm 2020	Phòng TNMT	8.564.411.514	7.382.000.000			7.382.000.000	SNMT
18	Côn Đảo - Nói không với túi ni lông và hướng đến mục tiêu không rác thải nhựa	Phòng TNMT		200.000.000			200.000.000	SNMT
19	Sự nghiệp môi trường (chỉ hợp đồng BVMT, chỉ ngày môi trường thế giới, công tác tuyên truyền, quan trắc môi trường)	Phòng TNMT		282.000.000			282.000.000	SNMT
20	Cải tạo vỉa hè một số tuyến đường khu vực Trung tâm huyện	Phòng TNMT	10.000.000.000	9.000.000.000		9.000.000.000	-	Theo Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 19/6/2020 của UBND huyện
21	Kinh phí duy tu đường giao thông	Phòng Kinh tế		2.800.000.000			2.800.000.000	
22	Duy tu, bảo dưỡng hệ thống phao trên địa bàn huyện	Phòng Kinh tế		9.000.000.000			9.000.000.000	
23	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường Cô Ông	Phòng Kinh tế		17.000.000.000			17.000.000.000	
24	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường Bến Đầm	Phòng Kinh tế		14.000.000.000			14.000.000.000	
25	Lắp đặt đèn tín hiệu giao thông tại 02 ngã tư	Phòng Kinh tế	1.218.700.000	800.000.000	418.700.000		1.218.700.000	Điều chỉnh tăng theo giá trị được duyệt tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của UBND huyện
26	Kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn huyện	Phòng Kinh tế		799.000.000		799.000.000	-	Theo Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 19/6/2020 của UBND huyện
27	Cải tạo vỉa hè và mương thoát nước đường Phan Chu Trinh	Phòng Kinh tế		1.000.000.000		1.000.000.000	-	Theo Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 19/6/2020 của UBND huyện
28	Nâng cấp đường Lưu Chí Hiếu	Phòng Kinh tế	12.451.014.968	2.700.000.000	5.806.030.000		8.506.030.000	
29	Kéo dài đường trước mặt Trường THCS Lê Hồng Phong đến điểm giao với đường Nguyễn Huệ	Phòng Kinh tế	11.447.049.762	2.000.000.000	5.680.000.000		7.680.000.000	
30	Cải tạo tuyến đường vào cổng chính Nghĩa trang Hàng Dương (giai đoạn 2)	BQLDA ĐTXD huyện		12.000.000.000			12.000.000.000	
31	Sửa chữa, cải tạo tuyến đường lên núi Thánh Giá, huyện Côn Đảo	BQLDA ĐTXD huyện		11.800.000.000			11.800.000.000	
32	Phổ đi bộ Tôn Đức Thắng	BQLDA ĐTXD huyện		18.400.000.000			18.400.000.000	
33	Xây dựng đoạn đường theo quy hoạch qua khu vực mỏ đá X49 thuộc tuyến đường đi Bến Đầm	BQLDA ĐTXD huyện	7.891.375.000	300.000.000		300.000.000	-	Theo Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 19/6/2020 của UBND huyện



nhu

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 trước điều chỉnh	Số điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Tăng	Giảm		
34	Chiến lược tiếp thị du lịch Côn Đảo (kinh phí quảng bá và đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch huyện Côn Đảo)	BQL KDLQG		1.500.000.000			1.500.000.000	
35	Lập hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch Quốc gia Côn Đảo	BQL KDLQG		100.000.000	400.000.000		500.000.000	Báo cáo số 66/BC-KDLQG ngày 17/6/2020
36	Sửa chữa trụ sở và đoạn kè của Ban quản lý cảng Bến Đầm	BQL cảng BD		1.601.000.000			1.601.000.000	
37	Sửa chữa cải tạo cơ sở vật chất Văn phòng huyện Côn Đảo và khối Đoàn thể năm 2020	VP huyện Côn Đảo	4.717.301.905	4.600.000.000			4.600.000.000	
38	Cải tạo các tuyến đường nội bộ trong Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao	TTVHTT & TT	600.000.000	600.000.000			600.000.000	
39	Sửa chữa, cải tạo mặt sân vận động 30 tháng 4	TTVHTT & TT	1.500.000.000	1.500.000.000			1.500.000.000	
40	Xây dựng bãi rác tạm Côn Đảo	BQLDA ĐTXD huyện	1.019.000.000		1.019.000.000		1.019.000.000	



DANH MỤC VỐN MUA SẴM, SỬA CHỮA TÀI SẢN ĐƯỢC CHUYỂN SỐ DƯ DỰ TOÁN NĂM 2018 SANG NĂM 2019, KHÔNG THANH TOAN HẾT, BỊ HỦY DỰ TOÁN VÀ ĐỀ XUẤT BỔ TRÍ LẠI TRONG NĂM 2020 TỪ NGUỒN KẾT DƯ NGÂN SÁCH

(Kèm theo Tờ trình bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh hoạch vốn năm 2020 của UBND huyện Côn Đảo)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	TMĐT (trđ)	Số dư dự toán 2018 được chuyển sang	Số đã thanh toán trong năm 2019	Số dư dự toán bị hủy	Số đề xuất bổ trí lại năm 2020	Ghi chú
	Tổng số			176.915.355	-	176.915.355	93.672.455	
1	Sửa chữa tàu kiểm ngư VN 90234KN năm 2018	Đội BVNLTS	800	176.915.355	-	176.915.355	93.672.455	UBND huyện đã đề xuất tại BC số 149/BC-UBND ngày 16/6/2020.

nhu

VỐN MUA SẮM, SỬA CHỮA TÀI SẢN NĂM 2019 KHÔNG THANH TOÁN HẾT, BỊ HỦY DỰ TOÁN VÀ ĐỀ XUẤT BỔ TRÍ LẠI TRONG NĂM 2020 TỪ NGUỒN KẾT DƯ NGÂN SÁCH

(Kèm theo Tờ trình bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020 của UBND huyện Côn Đảo)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị công trình	KH năm 2019 (trđ)	Số đã thanh toán trong năm 2019	Số được chuyển nguồn sang năm 2020	Số dư dự toán bị hủy	Số đề xuất bổ trí lại năm 2020	Ghi chú
	TỔNG SỐ			7.292	351.461.170	0	6.940.538.830	5.891.921.056	
1	Sửa chữa Tàu kiểm ngư VN 90234KN năm 2019	Đội BVNLTS		800	351.461.170		448.538.830	434.311.484	UBND huyện đã đề xuất tại BC số 149/BC-UBND ngày 16/6/2020
2	Mua sắm trang thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, đơn vị huyện Côn Đảo	Phòng TCKH		3.292	-	-	3.292.000.000	2.257.609.572	
3	Quản lý, bảo trì phao luồng và biển báo các tuyến luồng đường thủy nội địa	Phòng Kinh tế		3.200	-	-	3.200.000.000	3.200.000.000	

VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ NĂM 2019 KHÔNG THANH TOÁN HẾT, BỊ HỦY DỰ TOÁN VÀ ĐỀ XUẤT BỎ TRÍ LẠI TRONG NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020 của UBND huyện Côn Đảo)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị công trình	KH năm 2019	Số đã thanh toán trong năm 2019	Số được chuyển nguồn sang năm 2020	Số hủy dự toán năm 2019	Số đề xuất bỏ trí lại năm 2020	Ghi chú
	TỔNG SỐ			78.181.000.000	26.056.106.500	-	118.314.893.500	114.348.451.629	
I	Các dự án UBND huyện đã đề xuất tại Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 16/6/2020								
1	Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm	Phòng TNMT	397.000.000	397.000.000	320.671.797		76.328.203	40.000.000	
2	Tăng cường năng lực về cán bộ, cơ sở vật chất kỹ thuật, trang bị và kinh phí cho các cơ quan, đơn vị làm công tác bảo vệ môi trường huyện Côn Đảo	Phòng TNMT	20.000.000.000	2.000.000.000	-		2.000.000.000	200.000.000	SNMT
3	Truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường kết hợp quảng bá loại hình du lịch sinh thái tại Côn Đảo	Phòng TNMT	5.000.000.000	2.649.000.000	1.896.868.725		752.131.275	752.131.275	SNMT
4	Đề án Nghiên cứu quản lý chất thải rắn theo mô hình phân loại tại nguồn	Phòng TNMT	5.000.000.000	4.487.000.000	-		4.487.000.000	200.000.000	SNMT
5	Xây dựng các đường bên hông và trước mặt trường THCS Côn Đảo	BQLDA ĐTXD huyện	14.500.000.000	7.929.000.000	5.152.155.378		2.776.844.622	2.776.844.622	
6	Cải tạo tuyến đường vào cổng chính nghĩa trang Hàng Dương (giai đoạn 1)	BQLDA ĐTXD huyện	14.708.000.000	10.000.000.000	3.362.495.266		6.637.504.734	5.419.000.000	
7	Lắp đặt hệ thống camera giám sát giao thông và an ninh công cộng huyện Côn Đảo	BQLDA ĐTXD huyện		4.000.000.000	2.914.016.066		1.085.983.934	570.000.000	
8	Chiến lược tiếp thị du lịch Côn Đảo	BQL KDLQG		500.000.000	-		500.000.000	500.000.000	
9	Sửa chữa trụ sở làm việc Ban quản lý khu du lịch Quốc gia (trụ sở cũ BQL phát triển Côn Đảo)	BQL KDLQG	2.339.000.000	1.638.000.000	1.334.875.173		303.124.827	303.124.827	
10	Lắp đặt bảng tuyên truyền quy định về các hành vi vi phạm nơi công cộng và mức xử phạt	BQL KDLQG	125.000.000	125.000.000	-		125.000.000	125.000.000	
11	Triển khai các hạng mục an toàn giao thông	Phòng Kinh tế		224.000.000	-		224.000.000	224.000.000	Năm 2018
12	Xây dựng đường giao thông nông thôn tạm thời cho các hộ dân có đất canh tác phía sau Trung tâm VHHTCĐ khu dân cư số 3	Phòng Kinh tế		200.000.000	-		200.000.000	200.000.000	
13	Lắp đặt phao tại bãi biển Đầm Trầu	BQL KDLQG		397.000.000	356.856.705		40.143.295	40.143.295	
14	Thay thế bóng đèn chiếu sáng công cộng hiện hữu bằng bóng đèn LED tiết kiệm điện	BQLDA ĐTXD huyện		13.635.000.000	10.718.167.390		2.916.832.610	2.916.832.610	

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị công trình	KH năm 2019	Số đã thanh toán trong năm 2019	Số được chuyển nguồn sang năm 2020	Số hủy dự toán năm 2019	Số đề xuất bổ trí lại năm 2020	Ghi chú
15	Xử lý rác tại bãi Nhát	BQLDA ĐTXD huyện		30.000.000.000			30.000.000.000	30.000.000.000	SNMT
16	Kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn huyện	Phòng Kinh tế					30.000.000.000	30.000.000.000	UBND tỉnh bổ sung kinh phí trong kỳ 13
16.1	Kiên cố hóa kênh mương tại Khu vực Hồ Quang Trung II (bao gồm các tuyến mương số: 9, 12, 15, 16, 17, 19, 20, 22, 24)	Phòng Kinh tế	11.821.251.676					11.000.000.000	
16.2	Kiên cố hóa kênh mương tại Khu vực Dốc Ông Tổng (bao gồm các tuyến mương số: 25, 26, 27)	Phòng Kinh tế	8.489.014.146					8.000.000.000	
16.3	Kiên cố hóa kênh mương tại Khu dân cư số 9 (bao gồm các tuyến mương số: 30, 31)	Phòng Kinh tế	11.109.493.823					11.000.000.000	
17	Cải tạo vỉa hè và xây dựng mương thoát nước đường Phan Chu Trinh	Phòng Kinh tế					12.745.000.000	12.745.000.000	UBND tỉnh bổ sung kinh phí trong kỳ 13
18	Cải tạo vỉa hè một số tuyến đường khu vực Trung tâm huyện, trong đó:						23.445.000.000	23.445.000.000	UBND tỉnh bổ sung kinh phí trong kỳ 13
18.1	Cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Thị Minh Khai	Phòng TNMT	9.080.976.000					9.080.976.000	
18.2	Cải tạo vỉa hè đường Lê Duẩn	Phòng TNMT						4.111.695.000	Đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Nguyễn Huệ
18.3	Cải tạo vỉa hè đường Lê Đức Thọ	Phòng TNMT	5.004.025.000					5.004.025.000	Đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Nguyễn Huệ
18.4	Cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Văn Trỗi	Phòng TNMT	5.248.304.000					5.248.304.000	Đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Nguyễn An Ninh
II	Dự án đề xuất bổ sung								
19	Xây dựng đoạn đường theo quy hoạch qua khu vực mỏ đá X49 thuộc tuyến đường đi Bến Đầm	BQLDA ĐTXD huyện	7.891.375.000	4.000.000.000	4.000.000.000			3.891.375.000	

VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ CHUYỂN SỐ DỰ TOÁN NĂM 2018 SANG NĂM 2019 KHÔNG THANH TOÁN HẾT, BỊ HỦY DỰ TOÁN VÀ ĐỀ XUẤT BỔ TRÍ LẠI TRONG NĂM 2020



Danh mục dự án

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị công trình (tr.đ)	Số dự toán năm 2018 được chuyển sang năm 2019 (đồng)	Số đã thanh toán trong năm 2019 (đồng)	Số dự toán bị hủy (đồng)	Số đề xuất bổ trí lại năm 2020 (đồng)	Ghi chú
	Tổng số			1.678.000.000	199.118.100	1.478.881.900	1.018.688.229	
1	Xây dựng quy chế bảo vệ môi trường huyện Côn Đảo	Phòng TNMT	696	355.000.000	199.118.100	155.881.900	155.881.900	UBND huyện đã đề xuất tại BC số 149/BC-UBND ngày 16/6/2020
2	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Côn Đảo đến năm 2020	Phòng TNMT	1.604	1.323.000.000	-	1.323.000.000	862.806.329	

mbh